

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BIDV**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV ngày 09/09/2010;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV ngày 09/09/2010;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua việc đổi tên công ty thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và chuyển đổi các Chi nhánh thành các Công ty con hạch toán phụ thuộc.

**Điều 2.** Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Giao Hội đồng quản trị báo cáo Bộ Tài chính phê chuẩn và ban hành.

**Điều 3.** Thông qua định hướng hoạt động, mục tiêu giai đoạn năm 2011-2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2010 (từ sau thời điểm chuyển sang công ty cổ phần) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam bao gồm những nội dung chính như sau:

**3.1. Định hướng và mục tiêu phát triển giai đoạn 2011 - 2015**

**3.1.1. Tầm nhìn:** Trở thành 1 trong 5 công ty bảo hiểm phi nhân thọ lớn nhất Việt Nam về thị phần; là 1 trong 5 công ty bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu Việt Nam về hiệu quả kinh doanh.

**3.1.2. Các chỉ tiêu chính giai đoạn 2011 - 2015:**

- |                           |                               |
|---------------------------|-------------------------------|
| - Tổng tài sản:           | Tăng trưởng bình quân 10%/năm |
| - Doanh thu phí bảo hiểm: | Tăng trưởng bình quân 25%/năm |
| - Lợi nhuận sau thuế:     | Tăng trưởng bình quân 15%/năm |
| - ROE:                    | Bình quân đạt 13,5%/năm       |
| - Tỷ lệ cổ tức:           | Tối thiểu 10%/năm             |



- Lợi nhuận trước thuế từ kinh doanh bảo hiểm/Doanh thu thuần kinh doanh bảo hiểm: bình quân 2,5%/năm.

- Tỷ suất sinh lời của hoạt động đầu tư tài chính: bình quân 11%/năm.

- Nằm trong Top 5 công ty bảo hiểm phi nhân thọ có thị phần lớn nhất Việt Nam.

**3.2. Kế hoạch kinh doanh 2010:** tính từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (từ ngày 01/10/2010 đến ngày 31/12/2010)

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm: 170 tỷ đồng.

- Tổng doanh thu hoạt động đầu tư tài chính: 50 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 25 tỷ đồng.

**Điều 4.** Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2010 - 2015 và mức thù lao, phụ cấp năm 2010 - 2011 như sau:

4.1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm các Ông/Bà có tên sau:

- Ông Phạm Quang Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Trần Xuân Hoàng – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Trịnh Minh Tâm – Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Đặng Quang Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thành viên Hội đồng quản trị

4.2. Thành viên Ban kiểm soát gồm các Ông/Bà có tên sau:

- Ông Cao Cự Trí – Trưởng Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Trung Kiên – Thành viên Ban kiểm soát

- Ông Đào Mạnh Dương – Thành viên Ban kiểm soát

4.3. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

4.4. Thù lao, phụ cấp năm 2010 - 2011:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5 triệu đồng/tháng (60 triệu đồng/năm).

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4 triệu đồng/tháng (48 triệu đồng/năm).

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3 triệu đồng/tháng (36 triệu đồng/năm).

- Trưởng Ban kiểm soát: 2,5 triệu đồng/tháng (30 triệu đồng/năm).

- Thành viên Ban kiểm soát: 1 triệu đồng/tháng (12 triệu đồng/năm).

Ngoài ra, theo từng phiên họp định kỳ hoặc đột xuất do yêu cầu công việc, các thành viên HĐQT, BKS sẽ được hưởng thêm một mức phụ cấp tham gia họp cố định là 2 triệu đồng/lần họp.

**Điều 5.** Thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán vào Quý I/2011 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết, Sở Giao dịch Chứng khoán, quyết định thời điểm niêm yết thích hợp và thực hiện các công việc cần thiết liên quan để niêm yết cổ phiếu.



**Điều 6.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 (từ khi chuyển sang công ty cổ phần).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 và các báo cáo tài chính khác (nếu cần thiết) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ 4 công ty: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam, Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

**Điều 7.** Thông qua Phương án chào bán tối đa 165 tỷ đồng mệnh giá cổ phiếu cho đối tác chiến lược để tăng vốn điều lệ từ 660 tỷ đồng lên tối đa 825 tỷ đồng trong năm 2011 với các nội dung cơ bản sau:

7.1. Giá bán cổ phiếu cho đối tác chiến lược không thấp hơn giá đầu bình quân thực hiện IPO khi cổ phần hóa (11.225 đồng/cp) và giá trị sổ sách tại báo cáo Quý gần nhất thời điểm chào bán.

7.2. Các tiêu chí chính để lựa chọn đối tác chiến lược: công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm có uy tín trên thị trường quốc tế, có định hạng tín nhiệm từ mức BBB trở lên (bởi Standard & Poor) hoặc tương đương bởi tổ chức định hạng uy tín khác, hoặc các nhà đầu tư tài chính quốc tế có tiềm lực tài chính, mong muốn gắn bó lâu dài với sự phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

7.3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông chiến lược: bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

7.4. Cổ phiếu mới được chào bán cho cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán và sẽ được niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

7.5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- i. Lập Phương án chào bán chi tiết: Lựa chọn đối tác chiến lược; Khối lượng bán; Giá bán; Lựa chọn thời điểm bán thích hợp; Xử lý cổ phiếu không được mua hết (nếu có); Lập phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán có lợi nhất cho cổ đông và Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- ii. Lựa chọn tổ chức tư vấn bảo lãnh phát hành, giá bảo lãnh phát hành (nếu có) và lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán; hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện Phương án chào bán và niêm yết bổ sung số cổ phiếu nói trên trên Sở giao dịch Chứng khoán.
- iii. Chính sửa Điều lệ tại phần quy định vốn điều lệ phù hợp với số lượng cổ phiếu phát hành thực tế cho đối tác chiến lược.

**Điều 8.** Thông qua Chương trình quyền chọn mua cổ phiếu (ESOP) cho cán bộ nhân viên (CBNV) như sau:

- a. Loại chứng khoán phát hành: Quyền chọn mua cổ phiếu.



- b. Khối lượng quyền chọn mua cổ phiếu phát hành: 5.000.000 (Năm triệu) quyền chọn mua cổ phiếu, mỗi quyền chọn được quyền mua một cổ phiếu.
- c. Thời hạn của Chương trình: Dự kiến từ tháng 2/2011 đến hết tháng 4/2014.
- d. Giá phát hành quyền chọn: bằng Không (0) đồng.
- e. Đối tượng phát hành: do Hội đồng quản trị quyết định.
- f. Giá thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu:
- Giá thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu dự kiến bằng 15.000 đồng/cổ phiếu, ĐHCĐ ủy quyền, giao Hội đồng quản trị quyết định giá thực hiện cụ thể để bảo đảm mục tiêu Chương trình.
  - Trong thời gian thực hiện Chương trình, giá thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu sẽ được điều chỉnh khi Công ty: (i) phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, (ii) phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành, (iii) trả cổ tức bằng cổ phiếu, và một số sự kiện pha loãng khác.
- g. Lịch trình trao quyền dự kiến:
- Tháng 2/2012: 40% của tổng số Quyền Chọn được phát hành.
  - Tháng 2/2013: 60% của tổng số Quyền Chọn được phát hành.
- h. Lịch trình thực hiện quyền dự kiến: Cán bộ công nhân viên được thực hiện quyền 01 lần/năm và có thể chuyển số quyền được trao để thực hiện sang năm kế tiếp, sau thời điểm này, quyền được trao không được thực hiện sẽ bị hủy bỏ. Công ty sẽ phát hành cổ phiếu cho CBNV đã được Công ty trao quyền vào các thời điểm 04/2012, 04/2013 và 04/2014.
- i. Điều kiện chuyển nhượng:
- Người sở hữu quyền chọn mua cổ phiếu không được chuyển nhượng cho đến khi thực hiện quyền hoặc để lại thừa kế theo quy định của Bộ Luật Dân Sự.
- j. Ủy quyền cho HĐQT:
- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thành lập Ban điều hành ESOP; xây dựng quy chế hoạt động ESOP; quyết định đối tượng được tham gia chương trình; giá thực hiện, xử lý các vấn đề liên quan đến ESOP và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

**Phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu của Chương trình:**

- a. Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu.
- b. Số lượng cổ phiếu phát hành tài trợ cho chương trình
- Căn cứ vào nhu cầu thực hiện quyền của CBNV, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành như sau:

- Tháng 04/2012: Tối đa 2.000.000 cổ phần.
  - Tháng 04/2013: Tối đa 5.000.000 cổ phần (gồm cả số cổ phần đã phát hành năm 2012).
  - Tháng 04/2014: Tối đa 5.000.000 cổ phần (gồm cả số cổ phần đã phát hành năm 2012, 2013).
- c. Giá phát hành: Do Hội đồng quản trị quyết định, công bố căn cứ vào giá thực hiện đã được điều chỉnh theo các điều khoản chống pha loãng (nếu có) tại thời điểm phát hành.
- d. Mục đích sử dụng: bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh.
- e. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị: ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho thành viên được tham gia chương trình ESOP: việc đăng ký mua cổ phiếu theo mỗi giai đoạn của chương trình; điều chỉnh lịch trình và số lượng cổ phiếu cần phát hành, giá thực hiện (nếu có) phù hợp theo mỗi giai đoạn của chương trình; thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu cho thành viên được tham gia chương trình ESOP; thực hiện các công việc cần thiết để niêm yết bổ sung những cổ phiếu này trên Sở Giao dịch chứng khoán; chỉnh sửa Điều lệ tại phần quy định vốn điều lệ phù hợp với số lượng cổ phiếu phát hành thực tế tại mỗi thời điểm thực hiện quyền.

#### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/09/2010. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phạm Quang Tùng**